

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/LĐ-PT

Ngày: 30 – 8 – 2023

V/v tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Du và bà Nguyễn Thị Như Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1980. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: số 20 C, phường TC, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Luật sư ông Đinh Văn H, thuộc Văn phòng Luật sư VH; Địa chỉ: 592 NH, phường QT, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

2/ Luật sư Nguyễn Văn H, thuộc Văn phòng Luật sư HT; Địa chỉ: 412 MP, phường 9, quận 11, Thành phố H. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- Bị đơn: Trung tâm ĐK.

Địa chỉ: 89 HTK, phường QT, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ HT, sinh năm 1961. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư ông Tạ Văn N, thuộc Văn phòng Luật sư Sài Gòn AN; Địa chỉ: 52 BT, phường TL, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

*** Nguyên đơn là ông Nguyễn Đức T trình bày:**

Ngày 10 tháng 9 năm 2007, ông Nguyễn Đức T và Trung tâm ĐK (gọi tắt là Trung tâm ĐK) ký Hợp đồng lao động có thời hạn (03 tháng) từ ngày 10 tháng 9 năm 2007 đến ngày 10 tháng 12 năm 2007 (hợp đồng thử việc). Ngày 02 tháng 01 năm 2008, ông T và Trung tâm ĐK ký Hợp đồng lao động có thời hạn (06 tháng) từ ngày 02 tháng 01 năm 2008 đến ngày 30 tháng 6 năm 2008. Ngày 30 tháng 6 năm 2008, ông T và Trung tâm ĐK ký Hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ-2008 có thời hạn 12 tháng được tính từ ngày 01 tháng 07 năm 2007 đến ngày 30 tháng 6 năm 2009.

Từ sau ngày 30 tháng 6 năm 2009, hai bên không tiến hành ký Hợp đồng mới, theo quy định pháp luật, giữa ông T và Trung tâm ĐK đã xác lập hợp đồng không xác định thời hạn, ông tiếp tục làm việc tại Trung tâm ĐK cho đến ngày đơn vị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Từ năm 2008 đến năm 2017, Trung tâm ĐK xếp loại ông là viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày 01 tháng 9 năm 2016, Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum quyết định nâng lương và nâng ngạch viên chức, theo đó ông T được chính thức nâng lương từ bậc 3, hệ số 3,00 lên bậc 4, hệ số lương 3,33; ngạch kỹ sư, mã số ngạch 13.095 kể từ ngày 01/9/2016 theo Quyết định số: 67/QĐ-SGTVT ngày 20/01/2017. Đến năm 2018, Trung tâm ĐK đánh giá xếp loại ông T, người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, là người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động với Trung tâm ĐK, không còn là viên chức.

Quá trình xử lý kỷ luật và chấm dứt Hợp đồng lao động với ông T cụ thể như sau: Ngày 07/11/2018, Giám đốc Trung tâm ĐK ký Quyết định số 40/QĐ-TTĐK về việc tạm thời chưa phân công nhiệm vụ cho ông Nguyễn Đức T trên đây chuyên kiểm định xe cơ giới. Lý do yêu cầu ông NGuyễn Đức T viết lại bản giải trình những động thái đã làm trước và sau khi kiểm định xe ô tô 29A-83791 ngày 02/11/2018. Trung tâm sẽ tiếp tục phân công nhiệm vụ cụ thể cho ông T sau khi có kết luận đúng, sai của Sở giao thông vận tải về việc kiểm định xe ô tô 29A-83791.

Ngày 19/11/2018, Giám đốc Trung tâm ĐK ký Quyết định số: 43/QĐ-TTĐK về việc đình chỉ công tác đối với ông Nguyễn Đức T thời hạn đình chỉ 45 ngày kể

từ ngày 19/11/2018. Lý do: Để giải quyết, xử lý dứt điểm những tồn tại hiện nay trong công việc kiểm định chiếc xe ô tô 29A-83791 ngày 02/11/2018 tại Trung tâm ĐK.

Ngày 21/01/2019, Trung tâm ĐK có Quyết định số 03/QĐ-TTĐK ngày 21/01/2019 về việc kỷ luật cán bộ công nhân viên chức và người lao động; nội dung kỷ luật: ông T với hình thức kỷ luật cảnh cáo, đồng thời có Thông báo số: 04/TB-ĐK ngày 21/01/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T.

Ngày 06/3/2019, Trung tâm ĐK ký Quyết định số 07/QĐ-TTĐK về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T.

Căn cứ chấm dứt Hợp đồng lao động với lý do theo đề nghị của Hội đồng kỷ luật Trung tâm ĐK.

Không đồng ý với việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động của Trung tâm ĐK, ông T khởi kiện đến Tòa án yêu cầu:

1. Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 07/QĐ-TTĐK ngày 06/03/2019 của Giám đốc Trung tâm ĐK.

2. Buộc Trung tâm ĐK nhận ông Nguyễn Đức T trở lại làm việc và bồi thường cho ông các khoản tiền lương và phụ cấp trong thời gian từ ngày 15/11/2018 đến khi nhận trở lại làm việc và đóng đủ các khoản bảo hiểm cho ông tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm những khoản sau:

a) Trả tiền lương cơ bản trong những ngày ông Nguyễn Đức T không được làm việc tính từ ngày 15/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17 tháng 03 năm 2023 là 52 tháng 02 ngày với số tiền là: 4.420.686 đồng/tháng (tiền lương thực tế nhận sau khi trừ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) X 52 tháng = 229.875.672 đồng + (02 ngày x 147.356 đồng/ngày = 308.580 đồng) = 229.875.672 đồng + 308.580 đồng = 230.184.252 đồng – (số tiền lương đã nhận đến 02/2019 là 12.021.984 đồng), còn lại phải trả 218.162.268 đồng;

b) Trả tiền thu nhập tăng thêm trong những ngày ông Nguyễn Đức T không được làm việc tính từ ngày ngày 15/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/02/2023) là 52 tháng 02 ngày với số tiền là: 8.400.000 đồng/tháng x 52 tháng 02 ngày = 436.800.000 đồng + (280.000 đồng x 2 = 560.000 đồng) = 437.360.000 đồng, trừ đi số tiền thu nhập tăng thêm đã nhận là 2.128.000 đồng, còn lại phải trả 435.232.000 đồng.

c) Tiền tăng ca trong những ngày không được làm việc tính từ ngày ngày 15/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 03/02/2023 là 52 tháng 02 ngày là 730.000 đồng/tháng x 52 tháng 02 ngày = 37.960.000 đồng + 48.666 đồng = 38.008.666 đồng;

d) Tiền làm thêm giờ trong những ngày không được làm việc tính từ ngày ngày 15/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/03/2023 là 52 tháng 02 ngày là 730.000 đồng/tháng x 52 tháng 02 ngày = 37.960.000 đồng + (02 ngày x 24.333 đồng/ngày = 48.666 đồng) = 38.008.666 đồng;

e) Yêu cầu Trung tâm ĐK phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định (sổ BHXH) tính từ ngày 15/11/2018 đến ngày 17/03/2023 là 4.628.700 đồng/tháng (tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) x 52 tháng 02 ngày = 240.692.400 đồng + (02 ngày x 154.290 đồng/ngày = 2.777.220 đồng) 53.563.316 đồng; trừ đi các khoản Trung tâm ĐK đã đóng là 1.944.686 đồng, còn lại Trung tâm ĐK phải đóng là: 51.618.630 đồng (làm tròn).

i) Bồi thường hai tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền: 12.820.686 đ/tháng x 02 tháng = 25.641.372 đồng;

g) Bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không báo trước với số tiền lương 12.820.686 đồng/tháng : 30 ngày x 45 ngày = 19.231.029 đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường mà Trung Tâm ĐK phải trả cho ông T tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/03/2023 là: **825.902.288 đồng**.

*** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Vũ HT trình bày ý kiến:** Trung tâm ĐK cho rằng Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T đã thực hiện đúng pháp luật. Tuy nhiên, về quy trình thì chưa đúng. Nay ông T yêu cầu được nhận lại làm việc chúng tôi không chấp nhận vì ông T đã có công việc ổn định tại trung tâm ĐK Quy Nhơn. Hơn nữa, chúng tôi đã đủ người nên không thể nhận ông T được. Tại phiên tòa sơ thẩm Trung tâm ĐK đồng ý hỗ trợ cho ông T số tiền 218.287.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm Trung tâm ĐK tiếp tục hỗ trợ thêm số tiền 40.000.000 đồng so với số tiền hỗ trợ tại cấp sơ thẩm với tổng số tiền là **258.287.000 đồng**.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 21/03/2023 của TAND thành phố Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 38; Điều 42; Điều 125; Điều 129 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015;

Căn cứ điểm a Khoản 4 Điều 14 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Điều 26a Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T.

- Tuyên bố Quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T của Giám đốc Trung tâm ĐK là trái pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu về việc buộc Trung tâm ĐK nhận ông Nguyễn Đức T trở lại làm việc.

- Trung tâm ĐK phải thanh toán cho ông Nguyễn Đức T số tiền: 218.287.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

** Ngày 04/4/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Đức T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn: Buộc Trung tâm ĐK phải thanh toán, bồi thường các khoản tiền do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật từ ngày 15/11/2018 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật; đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày ông T không được làm việc và buộc nhận ông T trở lại làm việc.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Đối với nội dung kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng: Cấp sơ thẩm tuyên Quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T trái pháp luật là có căn cứ.

Từ ngày 31/12/2019, ông T cũng đã ký Hợp đồng lao động với Trung tâm kiểm định xe cơ giới 77-04D Bình Định hiện tại ông T đang đảm nhiệm chức vụ Phó giám đốc. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đương sự không thương lượng được với nhau để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc Trung tâm ĐK nhận lại ông T làm việc là có căn cứ.

Đối với các khoản tiền bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng cấp sơ thẩm đã xem xét, căn cứ vào các quy định của pháp luật chấp nhận tổng số tiền sau khi Trung tâm ĐK thống nhất hỗ trợ với số tiền là 218.287.000 đồng. Ngoài ra, xem xét số tiền BHXH, BHYT, BHTN là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn tự nguyện hỗ trợ thêm cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng, tổng số tiền bị đơn hỗ trợ và bồi thường cho nguyên đơn là 258.287.000 đồng. Việc bị đơn tự nguyện hỗ trợ thêm cho nguyên đơn là hoàn

toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

Căn cứ Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T, sửa bản án sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 21/03/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, Ghi nhận sự tự nguyện của Trung tâm ĐK bồi thường và hỗ trợ cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức T số tiền là 258.287.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Đối với nội dung tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Hủy Quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T. Cấp sơ thẩm tuyên Quyết định trên là trái pháp luật. Xét thấy: Mặc dù nội dung này nguyên đơn không kháng cáo nhưng có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

Xét về trình tự thủ tục và căn cứ ban hành Quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T không đúng theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật lao động về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động. Ngoài ra, Trung tâm ĐK đã vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T quy định tại khoản 2 Điều 38 Bộ Luật lao động 2012. Như vậy, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Trung tâm ĐK đối với ông T là trái pháp luật. Do đó, Tòa án phải tuyên hủy Quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T:

Tại bản án sơ thẩm xem xét chấp nhận các khoản tiền bồi thường bao gồm: Tiền lương cơ bản, tiền thu nhập tăng thêm, bồi thường 2 tháng tiền lương và bồi thường một khoản tiền lương trong những ngày không báo trước với tổng số tiền được chấp nhận là 201.022.285 đồng. Cấp sơ thẩm xem xét tính mốc thời gian là đến ngày Trung tâm ĐK ở Bình Định nhận ông T là chưa phù hợp và chưa đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Ngoài ra, theo quy định của pháp luật thì đáng lẽ ra chỉ xem xét tính các khoản bồi thường cho ông T bao gồm: Tiền lương cơ bản, bồi thường hai

tháng tiền lương cơ bản và tiền lương trong những ngày không báo trước trên cơ sở tiền lương cơ bản là 4.420.686 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm Trung tâm ĐK đồng ý hỗ trợ số tiền là 218.287.000 đồng là nhiều hơn các khoản mà cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận cho ông T, tại phiên tòa ngày 17/3/2023 (bl 956) Trung tâm ĐK cũng trình bày hỗ trợ số tiền 218.287.000 đồng là tiền lương cơ bản từ ngày 15/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Do đó, sau khi xét xử sơ thẩm Trung tâm ĐK mới không có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trên.

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu buộc Trung tâm ĐK phải nhận lại ông Nguyễn Đức T:

HĐXX thấy rằng: Hiện tại vị trí việc làm của Trung tâm ĐK đã đủ. Từ ngày 01/01/2020 đến nay ông T đang đảm nhiệm chức vụ Phó giám đốc phụ trách Trung tâm kiểm định xe cơ giới 77-04D Bình Định. Tại phiên tòa, các bên đương sự không thương lượng được với nhau để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động. Ngoài ra, tại đơn trình bày 17/7/2023 ông T cũng thể hiện ý kiến muốn quay trở lại làm việc để sau đó viết đơn nghỉ việc để được Trung tâm giải quyết chế độ thôi việc theo quy định. Như vậy, thực chất ý chí của ông T không mong muốn tiếp tục làm việc lâu dài tại Trung tâm ĐK. Do đó, yêu cầu trên của ông T không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo yêu cầu tiền lương cơ bản từ ngày 15/11/2018 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật:

Xét thấy: Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu các khoản tiền bồi thường những ngày người lao động không được làm việc tính từ ngày 15/11/2018, bị đơn Trung tâm ĐK đồng ý mốc thời gian từ ngày 15/11/2018, các bên đương sự thống nhất về số tiền lương cơ bản là 4.420.686 đồng/tháng và không kháng cáo về những nội dung này.

Lẽ ra, nếu buộc Trung tâm ĐK phải nhận lại ông T làm việc thì phải buộc Trung tâm ĐK trả các khoản bồi thường cho ông T đến ngày nhận ông T trở lại làm việc. Tuy nhiên, vì không buộc Trung tâm ĐK nhận ông T lại làm việc như nhận định tại mục 2.1 nên tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/3/2023 để đảm bảo quyền lợi của người lao động và trừ đi khoản tiền lương đã nhận đến tháng 2/2019. Do đó, tiền lương cơ bản ông T được hưởng sẽ tính cụ thể như sau:

Từ ngày 15/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/3/2023 là: 4.420.686 đồng/tháng x 52 tháng 5 ngày = 230.880.373 đồng – (số tiền lương đã nhận đến tháng 2/2019 là 12.021.984 đồng), còn lại phải bồi thường số tiền là: **218.858.389 đồng.**

[2.3] Đối với kháng cáo yêu cầu trả tiền thu nhập tăng thêm từ ngày 15/11/2018 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật:

Thấy rằng: Căn cứ khoản 1 Điều 42 BLLĐ năm 2012 quy định: Nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật “1. ... phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động”.

Căn cứ theo tại điểm b,c khoản 7.1.3 Điều 7 của quy chế Chi tiêu nội bộ của Trung tâm ĐK tháng 03/2017, thể hiện: “... Việc chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động công tác liên tục và ký hợp đồng lao động từ một năm trở lên theo nguyên tắc người nào có hiệu quả công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi phí thì được hưởng nhiều hơn... Trường hợp CBCNVC nghỉ việc riêng có lương và không lương; nghỉ khác(ngày nghỉ không có đóng góp gì cho việc làm tăng thêm thu nhập của đơn vị thì không được trả thu nhập tăng thêm của những ngày đi nghỉ phép, đi học, nghỉ việc riêng, nghỉ khác và các ngày nghỉ không có đóng góp gì cho việc tăng thêm thu nhập của đơn vị”. ”

Đối chiếu với thỏa thuận trong Hợp đồng lao động Trung tâm ĐK ký với ông T thì các bên cũng chỉ thỏa thuận Trung tâm ĐK chi trả tiền lương, bảo hiểm xã hội cho ông T. Do đó, cấp sơ thẩm tính tiền thu nhập tăng thêm cho ông T là không đúng.

[2.4] Đối với kháng cáo yêu cầu khoản thu nhập tăng ca, làm thêm giờ: Theo quy định nêu trên thì các khoản tiền lương ông T được bồi thường không bao gồm các khoản tiền thu nhập tăng ca, làm thêm giờ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu này.

[2.5] Đối với kháng cáo yêu cầu Trung tâm ĐK phải đóng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN):

Cấp sơ thẩm tính thành tiền và buộc Trung tâm ĐK trả trực tiếp cho ông T là không phù hợp. Trong trường hợp này chỉ cần tuyên buộc Trung tâm ĐK phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông Nguyễn Đức T trong những ngày ông T không được làm việc, chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả bảo hiểm xã hội cho ông T theo quy định pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đối với khoản tiền BHTN: Ông T đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum chi trả từ ngày 16/4/2019 đến ngày 15/01/2020, do đó không có căn cứ yêu cầu buộc Trung tâm ĐK chi trả khoản tiền BHTN trên.

[2.6] Đối với yêu cầu bồi thường hai tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không báo trước với số tiền lương.

Đối với 02 yêu cầu trên cấp sơ thẩm đã xem xét trên cơ sở tiền lương là 13.028.700 đồng/tháng (tiền lương cơ bản và tiền thu nhập tăng thêm) là chưa phù hợp, như phân tích tại mục 2.3 thì chỉ tính trên tiền lương cơ bản là 4.420.686

đồng/tháng mà không tính tiền thu nhập tăng thêm. Tuy nhiên, 02 yêu cầu trên nguyên đơn không kháng cáo và cũng không đương sự nào có ý kiến gì, để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

Từ những phân tích trên, tổng các khoản tiền nguyên đơn ông T yêu cầu được HĐXX phúc thẩm chấp nhận theo đúng quy định của pháp luật là: **246.692.728 đồng** (bao gồm: Tiền lương cơ bản từ ngày 15/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 218.858.389 đồng; bồi thường hai tháng tiền lương cơ bản là 26.057.700 đồng và bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không báo trước là 1.776.639 đồng).

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm Trung tâm ĐK tự nguyện tiếp tục hỗ trợ thêm cho ông T số tiền 40.000.000 đồng so với số tiền hỗ trợ tại cấp sơ thẩm với tổng số tiền hỗ trợ là **258.287.000 đồng**. Số tiền Trung tâm ĐK hỗ trợ nhiều hơn so với tổng số tiền mà HĐXX phúc thẩm xem xét chấp nhận là 11.594.272 đồng (258.287.000 đồng - 246.692.728 đồng). Do đó, HĐXX phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện trên của Trung tâm ĐK.

Ngoài ra, HĐXX phúc thẩm tuyên trách nhiệm đóng BHXH, BHYT của Trung tâm ĐK tại phần quyết định để đảm bảo đầy đủ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí đối với Trung tâm ĐK là không đúng. Theo quy định trên chỉ miễn án phí cho người lao động. Do đó, HĐXX phúc thẩm tính án phí như sau: Buộc Trung tâm ĐK phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 258.287.000 đồng $\times 3\% = 7.748.610$ đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T – Sửa một phần bản án sơ thẩm 01/2023/LĐ-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[5] Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T – Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 38; Điều 42; Điều 125; Điều 129 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015;

Căn cứ điểm a Khoản 4 Điều 14 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Điều 26a Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T.

- Hủy Quyết định số 07/QĐ-TTĐK ngày 06/3/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức T của Giám đốc Trung tâm ĐK.

- Trung tâm ĐK phải thanh toán cho ông Nguyễn Đức T số tiền: **258.287.000 đồng.**

- Buộc Trung tâm ĐK phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông Nguyễn Đức T trong những ngày ông T không được làm việc, chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả bảo hiểm xã hội cho ông T theo quy định pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Không chấp nhận yêu cầu về việc buộc Trung tâm ĐK nhận ông Nguyễn Đức T trở lại làm việc.

Kể từ ngày ông Nguyễn Đức T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Trung tâm ĐK còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí sơ thẩm, phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 12, Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị đơn Trung tâm ĐK phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 7.748.610 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm mười đồng*)

Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND t. KonTum;
- TAND tp Kon Tum;
- CC THADS tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)
Trần Tỷ

